

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày: 13-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Tâm và bà H'loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hào – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Như- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Thị Thảo L, sinh năm: 1999 tại tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Tổ a, ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không xác định được) và bà Trần Thị U; chưa có chồng và có: 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 23/12/2022 đến ngày 01/01/2023, hiện tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn L - Luật sư Công ty Luật TNHH-MTV T và cộng sự, địa chỉ: số a, ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp – Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, địa chỉ: Tổ a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa năm 2019, Trần Thị Thảo L có quan hệ tình cảm và chung sống như vợ chồng với anh Nguyễn Văn C, anh C thường xuyên dẫn L về nhà chị gái mình là Nguyễn Thị T chơi nên giữa L và chị T có mối quan hệ thân thiết.

Ngày 13/12/2021, L xin vào thực tập và học việc không lương tại Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Đắk Nông tại đường a thuộc tổ dân phố b, phường N, thành phố G. Tại đây, L được giao nhiệm vụ nghiên cứu các văn bản, nội quy, quy chế của đơn vị.

Trong thời gian này, do không có tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị T. Để tạo lòng tin, L nói dối với chị T mình là nhân viên chính thức của Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh Đắk Nông, hiện nay Ngân hàng đang cần huy động vốn gửi tiết kiệm nên L nhờ chị T gửi tiết kiệm vào ngân hàng Nam Á thông qua L để đạt chỉ tiêu, L sẽ làm thủ tục nhanh và không cần ký giấy tờ, thời hạn gửi tiết kiệm là 06 tháng nhưng có thể rút bất kì khi nào cần. Vì tin tưởng L nên chị T đồng ý.

Đến sáng ngày 13/01/2022, L sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Mon Mon L” nhắn tin vào tài khoản Facebook mang tên “Họ Và Tên” của chị T, nói chị T gửi tiền vào số tài khoản 201066565 mang tên Trần Thảo L mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần V, để L làm sổ tiết kiệm cho chị T. Đến 13h00’ cùng ngày, chị T đã chuyển số tiền 50.000.000 đồng qua tài khoản của L. Sau khi nhận được tiền thì L không làm hồ sơ gửi tiết kiệm mà sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân; đến ngày 18/01/2022, L nghỉ học việc tại ngân hàng N nhưng không thông báo cho chị T biết.

Khoảng tháng 02/2022, chị T gọi điện cho L yêu cầu rút tiền thì L nói *“Tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 6 tháng mà giờ rút về thì em không đạt chỉ tiêu, chị có thể để tới kỳ hạn rút được không?”* thì chị T đồng ý. Đến tháng 8/2022, chị T tiếp tục gọi cho L yêu cầu rút tiền thì L tiếp tục nói dối *“hiện Ngân hàng đang đóng Rfom không cho giải ngân, hẹn ngày mấy ngày nữa rút được tiền thì L sẽ trả lại tiền cho chị T”*. Sau đó, L bỏ về quê tại ấp ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp sinh sống; đồng thời cắt liên lạc với chị T.

Ngày 21/12/2022, chị T làm đơn trình báo sự việc đến Công an thành phố Gia Nghĩa để giải quyết.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS-GN ngày 29-3-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”* theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thảo L phạm tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án

treo, ấn định thời gian thử thách là 05 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Sau khi bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ mà bị cáo chiếm đoạt, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về biện pháp cưỡng chế: Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 02/LPT-CQĐT-ĐTTH ngày 01-01-2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đối với tài khoản: 201066565 tại Ngân hàng TMCP V-Chi nhánh T, thành phố Hồ Chí Minh của Trần Thị Thảo L.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Trần Thị Thảo L 01 thẻ ngân hàng TMCP V đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đồng thời hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh rất khó khăn, là lao động chính trong gia đình để xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Cuối năm 2021, Trần Thị Thảo L đi thực tập và học việc không lương tại Ngân hàng N - Chi nhánh tỉnh Đắk Nông tại đường a thuộc tổ dân phố b, phường N, thành phố G. Quá trình thực tập L chỉ được nghiên cứu các văn bản, nội quy, quy chế của đơn vị; không có chức năng, nhiệm vụ trong việc thực hiện bất kỳ thủ tục nào liên quan đến huy động vốn. Tuy nhiên, L đã đưa ra thông tin gian dối mình là nhân viên chính thức của Ngân hàng và đang cần huy động vốn để chị Nguyễn Thị T tin tưởng chuyển cho L số tiền 50.000.000đ. Sau khi nhận được tiền, L chiếm đoạt toàn bộ và sử dụng hết vào mục đích cá nhân.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là phạm tội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, có đủ căn cứ kết luận Trần Thị Thảo L

phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự

Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

....

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại, và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo là mẹ đơn thân, đang tự nuôi con nhỏ là Trần Hoàng Thiên A, sinh ngày 01-03-2020. Xét thấy, nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không làm ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, do đó cần áp dụng thêm điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000đ mà bị cáo chiếm đoạt, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đang nuôi con nhỏ, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về biện pháp cưỡng chế: Do bị cáo đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ bồi thường đối với người bị hại, xét thấy việc áp dụng biện pháp phong tỏa tài khoản không còn cần thiết, vì vậy cần hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 02/LPT-

CQĐT-ĐTTH ngày 01-01-2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đối với tài khoản: 201066565 tại Ngân hàng TMCP V –Chi nhánh Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh của Trần Thị Thảo L.

[9]. Về xử lý vật chứng: Xét thấy, lệnh phong tỏa tài khoản đã bị hủy, do đó cần trả lại cho bị cáo 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa về biện pháp cưỡng chế, xử lý vật chứng là phù hợp cần chấp nhận, đối với phần hình phạt là có phần nghiêm khắc, do đó hội đồng xét xử cần cân nhắc khi quyết định mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 65 của Bộ luật Hình sự

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Thảo L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

2. Xử phạt Trần Thị Thảo L 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị Thảo L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về biện pháp cưỡng chế: Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 02/LPT-CQĐT-ĐTTH ngày 01-01-2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa đối với tài khoản: 201066565 tại Ngân hàng TMCP V –Chi nhánh T, thành phố Hồ Chí Minh của Trần Thị Thảo L.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 thẻ ATM Ngân hàng TMCP V đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thị Thảo L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) –Chi nhánh Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; bị hại
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Hồng